

Số: 31 /2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 486/TTr-STNMT ngày 29/8/2024; Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 402/BC-STP ngày 19/7/2024 của Sở Tư pháp.*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Thuế;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD, KT.

Manhpn/9/2024

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**